

TÔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG

Số 24 Đường Hà Nội – TP Huế - Thừa Thiên Huế

Tel: 054.3846.363 – Fax: 054.2825.422

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

Huế, Tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

	NỘI DUNG	TRANG
I	Lịch sử hoạt động Công ty	01
1	Những sự kiện quan trọng.	01
2	Quá trình phát triển	02-03
3	Định hướng phát triển.	03
II	Báo cáo của Hội đồng quản trị	03
1	Kết quả hoạt động trong năm	03-04
2	Tình hình thực hiện so với ngân sách	04-05
3	Những thay đổi chủ yếu trong năm.	05
4	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	05-06
III	Báo cáo của Ban Giám đốc:	06
1	Báo cáo tình hình tài chính:	06-07
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.	08
3	Những tiến bộ Công ty đạt được:	08-09
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	09
IV	Báo cáo tài chính 2013 đã kiểm toán	09
V	Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán	09
1	Kiểm toán độc lập	09
2	Kiểm toán nội bộ:	09
VI	Các Công ty có liên quan	09
VII	Tổ chức và nhân sự:	10
1	Cơ cấu tổ chức của Công ty.	10
2	Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành	11-14
3	Quyền lợi của ban Giám đốc:	14
4	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động	14-15
5	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:	15-16
VIII	Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	16
1	Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:	16-20
2	Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 27/02/2014 từ TTLK.	20-21



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng.

Thực hiện Nghị định thư về hợp tác kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng (tiền thân là Đoàn K3 trực thuộc Bộ Xây dựng) được thành lập theo quyết định số 814/BXD-TCCB ngày 15/5/1978, với chức năng và nhiệm vụ là hợp tác với Lào xây dựng, khai thác thạch cao tại mỏ thạch cao Đồng Hới, tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào.

Ngày 21/11/1987, Bộ Xây dựng có quyết định số 1049/BXD-TCCB, chuyển giao Đoàn K3 cho Liên hiệp các xí nghiệp Đá cát sỏi thuộc Bộ Xây dựng quản lý từ ngày 01/01/1988.

Ngày 09/04/1988, Bộ Xây dựng ra quyết định số 325/BXD-TCCB, sáp nhập Trạm cung ứng thạch cao Đồng Hà, Trạm tiếp nhận thạch cao Đà Nẵng thuộc Xí nghiệp cung ứng vật tư thiết bị xi măng vào Đoàn K3 để thành lập Xí nghiệp khai thác và cung ứng thạch cao Lào (gọi tắt là Xí nghiệp cung ứng thạch cao) thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam).

Ngày 22/07/1992, Bộ Xây dựng ra quyết định số 370/BXD-TCLĐ, đổi tên Xí nghiệp Cung ứng thạch cao thành Công ty kinh doanh thạch cao xi măng.

Ngày 12/02/1993, Bộ Xây dựng ra quyết định số 019A/BXD-TCLĐ, về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty kinh doanh thạch cao xi măng, trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng - Bộ Xây dựng.

Từ ngày 01/09/1993, Xí nghiệp Vật tư xây dựng 407 (thuộc Công ty Kinh doanh vật tư, xi măng) được chuyển giao cho Công ty kinh doanh thạch cao xi măng theo quyết định số 154/LHXM-TCLĐ của Tổng giám đốc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam).

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 16/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng thực hiện cổ phần hoá. Ngày 17/04/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000176, Công ty Kinh doanh Thạch cao xi măng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Công ty đã 05 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thay đổi thứ 05 vào ngày 03/01/2012 và có số Giấy phép kinh doanh mới là 3300101300.

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2006 và đăng ký lại vào ngày 09/02/2012.

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng.
- Mã chứng khoán : TXM
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký: 7.000.000 cổ phiếu
(Bảy triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký lưu ký: 70.000.000.000 đồng.
(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)
- Hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ

2. Quá trình phát triển.

2.1. Ngành nghề kinh doanh :

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh xi măng, nhập khẩu và kinh doanh thạch cao các loại);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ; Khai thác lâm sản khác trừ gỗ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác khác từ gỗ sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ và lâm sản khác);
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao nghiền xi măng);
- Bán buôn tổng hợp; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống);
- Hoạt động viễn thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage).

2.2. Tình hình hoạt động:

Khó khăn:

Năm 2013, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, Chính phủ tiếp tục hạn chế đầu tư công đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Trong bối cảnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, cụ thể:

- Một số khách hàng lớn của Công ty do khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ nên đã giảm sản lượng mua thạch cao so với hợp đồng đã ký (Chỉ đạt 70 đến 80% sản lượng);
- Chính sách kiểm soát tải trọng trên các tuyến đường Lào và Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến các mặt hàng Công ty đang kinh doanh, giá cước vận tải đã hình thành mặt bằng mới cao hơn từ 10-15% đã làm tăng chi phí đầu vào;
- Có sự cạnh tranh từ một số đơn vị vận tải (đã ký hợp đồng vận chuyển thạch cao cho Công ty) làm hạn chế khả năng vận chuyển trong một số thời điểm. Nguyên nhân là các đơn vị vận tải này đã mua thạch cao từ Lào để (muốn) cung cấp vào một số Công ty thành viên Vicem như Hoàng Mai, Tam Điệp, Bim Sơn, Hải Vân.
- Do bão lụt kéo dài làm gián đoạn và kéo dài thời gian vận hành các tàu biển nhập khẩu Thạch cao Thái Lan, làm giảm lượng Thạch cao cung cấp vào thời gian này;
- Các tháng cuối năm, tình hình tàu biển khan hiếm, giá cước tăng cao nên không khai thác được tàu, có thời điểm Công ty đã chấp nhận mua Thạch cao Thái Lan giá CNF tăng từ 3-5% để đảm bảo cung cấp cho sản xuất của khách hàng;

- Sự thay đổi về cơ sở hạ tầng và phương thức giao nhận của khách hàng bị kéo dài (giao nhận bằng đường sắt của Bim Sơn)
- Môi trường cạnh tranh xi măng quyết liệt, cung lớn hơn cầu, các loại xi măng ngoài Vicem gia tăng cạnh tranh về giá, chính sách bán hàng;
- Chính sách hỗ trợ của Nhà SX chưa đủ mạnh và thiếu kịp thời nên mức tăng trưởng về sản lượng, thị phần chưa đạt kỳ vọng, sản phẩm còn bị nhầm lẫn thương hiệu với xi măng địa phương.

Thuận lợi:

- Lãnh đạo cũng như các phòng ban Vicem (Công ty mẹ) tiếp tục ủng hộ, hỗ trợ và giúp đỡ TXM khắc phục các khó khăn trong tài chính cũng như trong tiêu thụ;
- Sự ủng hộ của các Công ty thành viên Vicem/Khách hàng lớn của TXM. Năm 2013, các Công ty thành viên đã sử dụng gần như 100% nhu cầu Thạch cao do TXM cung cấp;
- Nhà Sản xuất Vicem Bim Sơn đã tạo được cơ chế phối hợp giữa các NPPC trên cùng một địa bàn để tạo động lực cạnh tranh với các loại xi măng khác;
- TXM có cơ sở hạ tầng, kho bãi đầy đủ, có tiềm lực kinh tế so với đối thủ cạnh tranh, có tiềm lực tài chính đủ mạnh để cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu lớn của khách hàng.

2.3. Định hướng phát triển.

- Là đơn vị cung ứng thạch cao chủ yếu cho các nhà máy xi măng thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (Vicem).
- Trở thành nhà phân phối chính tiêu thụ xi măng của Vicem một cách có hiệu quả, uy tín tại địa bàn Bình Trị Thiên.
- Khai thác tốt nguồn lực hiện có về kinh nghiệm trong kinh doanh thạch cao xi măng, các lợi thế là đơn vị trong Vicem, lợi thế về vị trí đất đai để mở rộng thị phần kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai.
- Kien toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng. Thực hiện việc nâng cao trình độ quản lý, đào tạo và đào tạo lại cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động trong năm:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 2012	NS 2013	THỰC HIỆN 2013	% TH so với NS	% TH2013 so với TH 2012
1	Gia công Xi măng	tấn	26.384	35.000	30.979	89	117
	Tại Xí nghiệp Q.Bình	“	26.384	35.000	30.979	89	117
2	Sản phẩm tiêu thụ	tấn	551.377	570.200	574.116	101	104
2.1	Thạch cao	“	424.691	432.200	437.111	101	103
2.2	Xi măng	“	126.686	138.000	137.005	99	108
3	Doanh thu	tỷ đồng	504,478	536,68	535,329	100	106

4	LN trước thuế	tỷ đồng	6,54	4,53	7,59	168	116
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	38,044	25,71	20,89	81	55
6	Chi trả cổ tức	%/ năm	3	3	3	100	100

2. Tình hình thực hiện so với ngân sách:

2.1 Tình hình tiêu thụ thạch cao xi măng:

- Sản lượng thạch cao tiêu thụ năm 2013 đạt 101% so với ngân sách và tăng 3% so với cùng kỳ.

- Sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2013 đạt 99% so với ngân sách và tăng 8% so với cùng kỳ.

Năm 2013, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh, xi măng nhưng Ban điều hành đã nỗ lực, chủ động đưa ra các giải pháp kinh doanh linh hoạt nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do Vicem và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Đáp ứng 100% nhu cầu thạch cao của các Công ty sản xuất xi măng, đảm bảo đủ thạch cao phục vụ sản xuất cho khách hàng;

- Kiểm soát tối ưu chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh;

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực làm việc của người lao động, đội ngũ làm công tác thương vụ đã có chuyển biến tích cực về kỹ năng làm công tác thị trường, năng lực quản lý và phục vụ khách hàng.

Có được kết quả trên là do Công ty đã:

- Có kế hoạch điều độ tổng thể và chi tiết hợp lý, chuẩn bị sẵn nguồn hàng (cung đầu nguồn cũng như dự trữ tại kho chứa) để ứng phó với trường hợp bất trắc.

- Chủ động đối phó được với những biến động tại Lào (hạn chế tải trọng trên các tuyến đường vận chuyển tại Lào, nguồn cung bị gián đoạn vào mùa mưa), kiểm soát làm chủ được cước vận chuyển tuyến Savanakheth - Quảng Trị, gần như 100% phương tiện vận chuyển tại Quảng Trị đã vận chuyển cho TXM;

- Chủ động đối phó với những biến động về phương tiện vận tải tuyến nội địa cung cấp thạch cao Lào cho Bút Sơn, Bim Sơn, Hoàng Mai, Tam Điệp do cước vận tải tăng cao (chủ yếu do hạn chế tải trọng và không có hàng 2 chiều);

- Khắc phục được hạn chế về tài chính (do khách hàng chiếm dụng) để đảm bảo khả năng cung ứng thạch cao đầu vào cũng như các chủ phương tiện vẫn tiếp tục hợp tác kinh doanh với Công ty;

- Nâng cao khả năng cạnh tranh và chuyên nghiệp trong kinh doanh xi măng, hệ thống cửa hàng của TXM đã được quản lý theo chuỗi, các chính sách hỗ trợ, chăm sóc khách hàng phát huy tác dụng tích cực;

- Giải quyết các bất đồng và ổn định được quá trình sản xuất kinh doanh cũng như tư tưởng của NLD tại các đơn vị.

2.2 Về sản xuất và gia công xi măng:

Sản lượng gia công xi măng năm 2013 đạt 89% so với ngân sách và tăng 17% so với cùng kỳ.

Sản lượng gia công không đạt kế hoạch DHĐCD giao là do:

- Chính sách tiêu thụ và gia công của Nhà sản xuất (Vicem Bim Sơn): Sản lượng gia công xi măng Bim Sơn phụ thuộc vào sản lượng tiêu thụ tại Quảng Bình trong khi vẫn duy trì mạnh tiêu thụ sản phẩm đưa từ Nhà máy chính ở Thanh Hóa vào khu vực này nên sản phẩm gia công (cùng thương hiệu) không thể gia tăng sản lượng tiêu thụ;

- Do khó khăn về vận chuyển nên nhiều thời điểm Nhà sản xuất không cung cấp đủ nguyên liệu chính đầu vào cho sản xuất gia công (clinker);

- Năm 2013, thực hiện chuyển đổi sản phẩm gia công nhưng sau gần 2 tháng mới chính thức thực hiện; trong quá trình thực hiện, sản lượng gia công trung bình đạt 44% so với sản lượng cam kết của hợp đồng gia công.

2.3 Về các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu tiêu thụ năm 2013 đạt 100% so với ngân sách ĐHCĐ giao và tăng 6% so với cùng kỳ;

- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 168% so với ngân sách và tăng 16% so với cùng kỳ.

Có được kết quả trên là do:

2.3.1 Nguyên nhân làm giảm doanh thu và lợi nhuận:

- Khách hàng giảm sản lượng mua vào so với kế hoạch và hợp đồng đã ký làm giảm chi tiêu doanh thu thực hiện;

- Trong một số thời điểm Công ty phải tăng cước vận chuyển (do chính sách hạn chế tải trọng trên hầu hết các tuyến đường, do không có hàng 2 chiều) làm chi phí đầu vào tăng cao dẫn đến mức lỗ/tấn thạch cao một số tuyến tăng thêm (Hoàng Mai, Tam Điệp) ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện;

- Sản lượng xi măng gia công không đạt kế hoạch làm tăng chi phí cố định/tấn xi măng gia công, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận thực hiện.

2.3.2 Nguyên nhân làm tăng doanh thu và lợi nhuận:

- Nâng cao năng lực quản lý và kiểm tra giám sát, trong quá trình vận chuyển và lưu kho bãi nên làm giảm tỷ lệ tiêu hao sản phẩm và làm tăng lợi nhuận;

- Công ty áp dụng thành công chính sách đàm phán và cạnh tranh gây áp lực để chủ mỏ thạch cao Lào thay đổi chính sách bán hàng để được hưởng chính sách ưu đãi giá FOB trong một số thời điểm làm tăng lợi nhuận có được;

- Việc thay đổi cơ cấu mặt hàng kinh doanh trong điều hành (cung cấp thạch cao Thái Lan thay thế cho thạch cao Lào cho một số khách hàng) cũng góp phần làm tăng lợi nhuận có được;

- Công ty hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước đối với tiền thuê đất, giảm 746 triệu đồng so với kế hoạch làm tăng lợi nhuận;

- Linh hoạt trong điều hành, kiểm soát chi phí tối ưu, đặc biệt là chi phí tài chính (giảm chi phí vay vốn 781 triệu đồng) cũng góp phần làm tăng lợi nhuận có được.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Không có

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1 Triển vọng:

- Các giải pháp và chiến lược của Vicem nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao sản lượng, thị phần XM trong năm 2013 và tiếp tục được triển khai trong năm 2014 là cơ hội giúp TXM phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh doanh;

- Vicem tiếp tục ủng hộ, hỗ trợ bằng các giải pháp tiêu thụ thạch cao thông qua Vicem cũng như khắc phục các khó khăn về tài chính;

- Sự cam kết của Vicem Bim Sơn về củng cố thị trường và hỗ trợ Công ty (trong vai trò NPPC của Vicem Bim Sơn tại ba địa bàn Bình Trị Thiên) để phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh, gia tăng thị phần xi măng Bim Sơn tại các địa bàn này;

- Sự đoàn kết và thống nhất hành động của Ban Giám đốc cùng tập thể NLD cũng như năng lực làm việc của người lao động đã từng bước được củng cố và nâng cao;

- Sự ủng hộ và tạo điều kiện của chính quyền địa phương và các tổ chức Đảng, Đoàn nơi Công ty trú đóng.

4.2 Kế hoạch trong năm 2014:

- Đảm bảo chất lượng và số lượng thạch cao cung cấp cho khách hàng đúng như cam kết trong hợp đồng đã ký đồng thời tìm kiếm cơ hội để gia tăng số lượng và thị phần tiêu thụ thạch cao tại một số khách hàng tiềm năng;

- Hoàn thành kế hoạch tiêu thụ xi măng theo sản lượng đã cam kết với các Nhà sản xuất. Củng cố hoàn thiện vai trò NPPC tiêu thụ xi măng Vicem tại các địa bàn Công ty kinh doanh;

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2014 đã đề ra về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động;

- Tiếp tục làm chủ và kiểm soát phương tiện vận tải nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng mua vào/bán ra;

- Tiếp tục cắt giảm tối đa chi phí trong vận chuyển và giao nhận thạch cao xi măng. Nâng cao lợi nhuận có được /tấn thạch cao xi măng;

- Ổn định sản xuất tại Trạm nghiền Quảng Bình, giảm giá thành gia công để nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Hoàn thành công tác nghiệm thu quyết toán dự án Trạm nghiền xi măng Quảng Trị và tìm kiếm cơ hội đầu tư sản phẩm mới;

- Cơ cấu lại nguồn tài chính của Công ty nhằm ổn định kinh doanh và mở rộng đầu tư khi điều kiện cho phép;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động bằng năm 2013.

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 : 7.588.159.464 đồng.

- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 794 đồng.

Chỉ số khả năng sinh lời:

* Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: 2,98 %

* Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần: 1,04 %

* Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu: 5,07 %

Khả năng thanh toán :

- * Khả năng thanh toán tức thời: 1,04 lần
- * Khả năng thanh toán nhanh: 1,83 lần
- * Khả năng thanh toán hiện hành: 2,01 lần

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước

Trong năm 2013 Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước: 20,89 tỷ đồng.

Qua các chỉ tiêu tài chính có thể nhận thấy năm 2013 Công ty gặt hái được những thành công nhất định trong sản xuất kinh doanh so với ngân sách đặt ra và so với thực hiện năm 2012. Lợi nhuận trước thuế là 7,59 tỷ đồng tăng 68% tương ứng tăng 3,06 tỷ đồng so với ngân sách và tăng 16% so với lợi nhuận trong năm 2012 tương ứng số tiền 1,14 tỷ đồng, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 3%/cổ phiếu (một cổ phiếu nhận được 300 đồng) bằng với kế hoạch ngân sách Đại hội đồng cổ đông giao.

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty đến thời điểm 31/12/2013 là: 186.819.004.331 đồng

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tại ngày 31/12/2013		Tại ngày 31/12/2013	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Vốn đầu tư của Nhà nước	35.845.250.000	51,21	35.845.250.000	51,21
- Vốn đầu tư của cổ đông khác	34.154.750.000	48,79	34.154.750.000	48,79
Tổng cộng:	70.000.000.000	100,00	70.000.000.000	100,00

1.4. Tổng cổ phiếu theo từng loại.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	
+ Cổ phiếu phổ thông	-	
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu dự trữ	-	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ CP

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có.

1.6. Cổ tức:

- Theo Nghị Quyết số 338/NQ – HĐQT ngày 04/02/2013, của Hội đồng quản trị Công ty về việc tạm ứng cổ tức chi trả cho cổ đông bằng tiền năm 2012 theo tỷ lệ 3%/cổ phần, thời gian thực hiện là ngày 31/5/2013.

- Theo Nghị Quyết số 649/NQ-ĐHCD ngày 29/03/2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2012 là 3%/ cổ phần.

- Theo Nghị Quyết số 694/NQ-ĐHCB ngày 01/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013, theo đó chi trả cổ tức năm 2013 là 3%/ cổ phần.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ngân sách 2013	Thực hiện 2013	% TH so với NS
1	2	3	4	5	6=5/4*100
I	Sản lượng	Tấn	605.200	605.095	100
<i>1</i>	<i>Sản lượng gia công Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	<i>35.000</i>	<i>30.979</i>	<i>89</i>
1.1	Gia công XM tại Quảng Bình	Tấn	35.000	30.979	89
<i>2</i>	<i>Sản lượng tiêu thụ</i>	<i>Tấn</i>	<i>570.200</i>	<i>574.116</i>	<i>101</i>
2.1	Thạch cao	Tấn	432.200	437.111	101
2.2	Xi măng	Tấn	138.000	137.005	99
II	Doanh thu	Triệu đồng	536.681	535.961	100
<i>1</i>	<i>Hoạt động SXKD</i>	<i>nt</i>	<i>536.681</i>	<i>535.547</i>	<i>100</i>
<i>1.1</i>	<i>Gia công xi măng</i>	<i>nt</i>	<i>8.545</i>	<i>7.850</i>	<i>92</i>
	Gia công XM tại Quảng Bình	nt	8.545	7.850	92
<i>1.2</i>	<i>Kinh doanh TCXM</i>	<i>nt</i>	<i>527.918</i>	<i>527.478</i>	<i>100</i>
	Thạch cao	nt	366.319	370.667	101
	Xi măng	nt	161.599	156.812	97
<i>1.3</i>	<i>Dịch vụ khác</i>	<i>nt</i>	<i>218</i>	<i>218</i>	<i>100</i>
<i>2</i>	<i>Doanh thu HĐ tài chính</i>	<i>nt</i>	<i>0</i>	<i>414</i>	
III	Lợi nhuận trước thuế	nt	4,527	7,588	168
<i>1.1</i>	<i>Gia công xi măng</i>	<i>nt</i>	<i>(0,411)</i>	<i>(0,890)</i>	<i>217</i>
	Gia công XMBS tại QB	nt	(0,411)	(0,890)	217
<i>1.2</i>	<i>Kinh doanh TCXM</i>	<i>nt</i>	<i>5,042</i>	<i>7,524</i>	<i>149</i>
	Thạch cao	nt	4,792	7,215	151
	Xi măng	nt	0,250	0,309	124
<i>1.3</i>	<i>Dịch vụ khác</i>	<i>nt</i>	<i>0,218</i>	<i>0,218</i>	<i>100</i>
<i>1.4</i>	<i>Hoạt động tài chính</i>	<i>nt</i>	<i>(1,148)</i>	<i>(0,343)</i>	<i>30</i>
<i>1.5</i>	<i>Thu nhập khác</i>	<i>nt</i>	<i>0,826</i>	<i>1,079</i>	<i>131</i>
IV	Nộp ngân sách	nt	25.712	20.891	81

3. Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Công ty đã dần cải thiện quan hệ với các Khách hàng, thuyết phục khách hàng chấp nhận Công ty là Nhà cung cấp thạch cao lâu dài nhằm thực hiện chiến lược theo định hướng của Vicem (và thực tế đã nhận được sự ủng hộ của phần lớn các Công ty thành viên Vicem). Từng bước nâng cao sản lượng và thị phần cung cấp thạch cao tại các Công ty này.

- Tiến hành cắt giảm, hạn chế tối đa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: (Như đã trình bày trong báo cáo Hội đồng quản trị, phần Triển vọng và kế hoạch trong tương lai).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Toàn văn Báo cáo tài chính được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ:

www.thachcaoximang.com.vn

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính về vấn đề: Trạm nghiền Xi măng Quảng Trị với tổng giá trị đầu tư được phê duyệt là 211,312 tỷ VND đã được chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn theo hợp đồng chuyển nhượng số 92A/BCC-TXM ngày 17/05/2011. Công ty đã thực hiện bàn giao dự án nêu trên cho Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn từ ngày 16/06/2011. Theo biên bản làm việc ngày 22/02/2012 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, hai bên thống nhất giá trị thanh toán đợt I là 156.042.246.508 VND (Bao gồm VAT 10%) căn cứ theo tổng giá trị mà Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng đã giải ngân cho dự án có đầy đủ chứng từ tại ngày 22/02/2012. Toàn bộ giá trị Đầu tư xây dựng của Dự án và các khoản công nợ có liên quan sẽ được điều chỉnh khi Dự án được Kiểm toán Quyết toán hoàn thành và được Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn chấp nhận. Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

1. Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

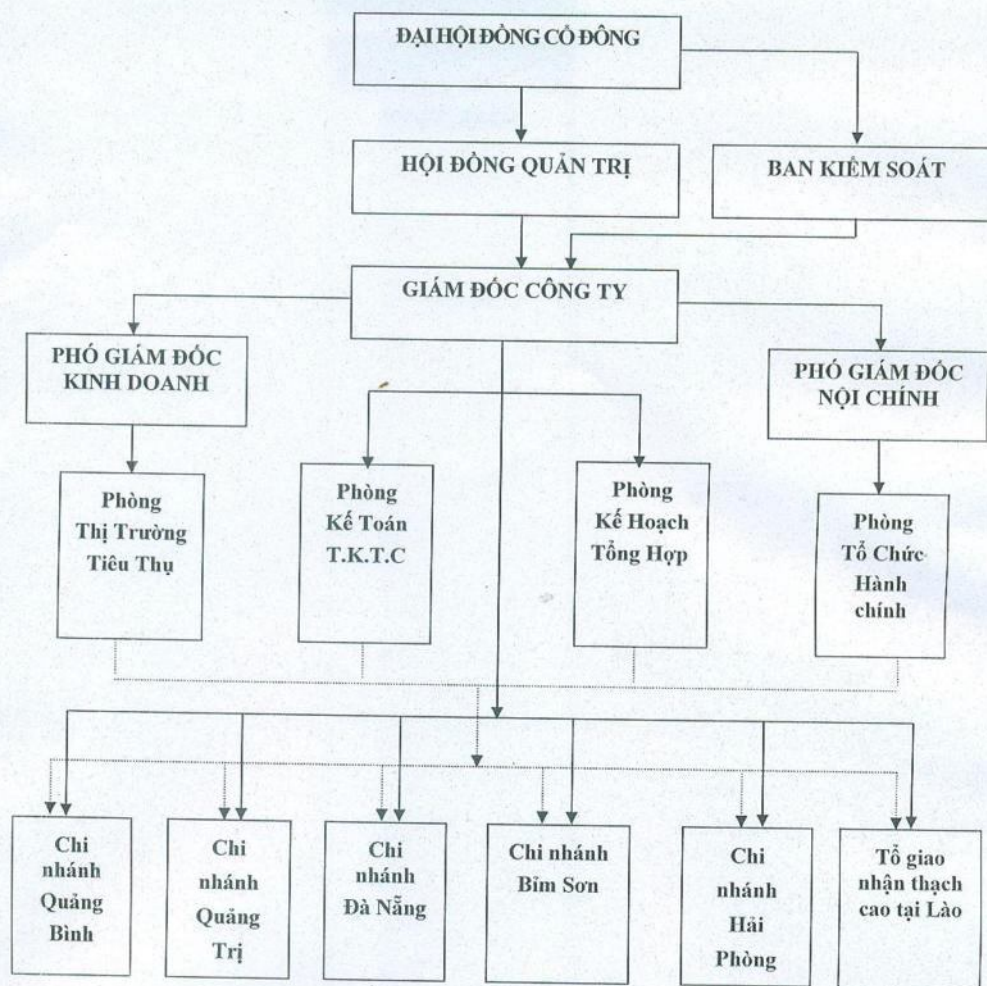
Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2010	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.584.525	51,21

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần / vốn góp do Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng nắm giữ: Không có

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1- Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau:



Ghi chú:

- Quan hệ trực tuyến: —————>
- Quan hệ phối hợp, hợp tác: —————>
- Quan hệ lãnh đạo chức năng: - - - - ->

2- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành.

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị công ty (05 người).

a. Ông Đinh Quang Dũng

- Chức vụ hiện nay: UV Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng uỷ.

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng

- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: xã Đại Đồng- huyện Trảng Định- tỉnh Lạng Sơn.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá Silicat.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.750.000 cổ phần (đại diện phần vốn Nhà nước)
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

b. Ông HOÀNG VIỆT

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng

- Số CMTND: 021772299
- Cấp ngày: 05/01/2000 Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thủ Sỹ - Huyện Tiên Lữ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 20 Chiêu Anh Các, phường 5, quận 5 – TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 054.3.846108
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Kỹ thuật
Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh
Kỹ sư Máy tính
- Lý luận chính trị: Trung cấp Lý luận chính trị

Tóm tắt quá trình công tác:

- Năm 1983-1987: Giáo viên trường Hướng nghiệp dạy nghề - Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, Tổ trưởng tổ điện.
- Năm 1988-1994: Công ty bóng đèn Điện Quang (quản lý và điều hành xí nghiệp sản xuất đèn dây tóc thuộc thương hiệu bóng đèn Điện Quang có quy mô hơn 400 công nhân), Phó giám đốc xí nghiệp.
- Năm 1994-1996: Công ty Dệt may Đông Á - thành phố Hồ Chí Minh (quản lý và điều hành hoạt động xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may, xuất các sản phẩm dệt may ra nước ngoài), Trưởng phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu.
- Năm 1996-2000: Trưởng phòng Tư vấn đầu tư nước ngoài Công ty đầu tư phát triển Giao thông Vận tải (TRACODI).
- Năm 2000-2007: Phó phòng quản lý các dự án; Trưởng phòng công nghệ dự án - Công ty CP XM Hà Tiên 1.
- Năm 2008 đến tháng 6/2009: Phó quản đốc phân xưởng Sửa chữa cơ điện - Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1.



- Từ tháng 07/2009 - nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng.
- Từ tháng 12/2009 - nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty CP Vicem Thạch cao xi măng.
- Số cổ phần nắm giữ: 840.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước), 48.000 cổ phần (Sở hữu cá nhân)
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Quyền lợi, mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

c. Ông NGUYỄN TRÍ THÀNH

- Ngày tháng năm sinh: ngày 03 tháng 01 năm 1969
- Quê quán: Hải Vĩnh - Hải Lăng - Quảng Trị.
 - Địa chỉ thường trú: Khu phố 4- phường Đông Lễ- Đông Hà- Quảng Trị
 - Dân tộc: Kinh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMTND: 201155612; Ngày cấp: 14 tháng 03 năm 1991
 - Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng.
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - QTKD
 - Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng tại Quảng Trị.
 - Số cổ phần nắm giữ: 800 cổ phần (sở hữu cá nhân)

d. Ông PHẠM ĐÌNH NHẬT CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng, Phó tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Cty CP XM Hà Tiên 1.
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 02/02/1962
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Bình Hoà, Gia Định., TP HCM
 - Địa chỉ thường trú: 118/47 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, TP HCM
 - ĐT liên lạc ở cơ quan: 08- 3896 6608
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
 - Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn cổ đông chiến lược).
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

e. Ông LÊ VĂN VINH

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Vicem Thạch cao xi măng, Phó Giám đốc nội chính, Trưởng phòng tổ chức Công ty.
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 26/08/1962
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Vĩnh Giang - Vĩnh Linh - Quảng Trị
 - Địa chỉ thường trú: Thị trấn Ái Tử - huyện Triệu Phong - Quảng Trị

- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0543.825.430
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước), 1.650 cổ phần (sở hữu cá nhân).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

2.2 Thành viên Ban giám đốc (03 người).

- Ông: Hoàng Việt Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Trí Thành Phó Giám đốc kinh doanh
- Ông: Lê Văn Vinh Phó Giám đốc nội chính

(Lý lịch tóm tắt như đã trình bày tại các thành viên Hội đồng quản trị).

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát (3 người).

a. Ông TRỊNH NGỌC THẮNG

- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Số cổ phần nắm giữ: 294.525 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

b. Ông NGUYỄN ÁNH SƠN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/10/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Sơn - Bến Hải - Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Phường 5 - Đông Hà - Quảng Trị
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng tổng hợp CN Quảng Trị
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

a. Ông TRẦN NGUYỄN HUY HÙNG

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng, Phó Phòng kế toán thống kê tài chính Công ty xi măng Hà Tiên 1.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1979

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thành Phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ thường trú: 59/6 Đường số 4, Phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Số cổ phần nắm giữ: Không

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban Giám đốc Công ty CP Thạch cao Xi măng gồm:

- Tiền lương của Giám đốc Công ty hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

- Phó Giám đốc hưởng lương theo hệ số lương sản phẩm của Công ty ban hành cho chức vụ Phó Giám đốc. Các khoản tiền thưởng của Ban Giám đốc thực hiện theo Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động:

4.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là: 157 người.

4.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng tổ chức làm việc 8h/ngày được nghỉ 30 phút tính vào giờ làm việc và 5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ bảy và chủ nhật. Khi có công việc phát sinh hoặc có công việc cần giải quyết, bên sử dụng lao động và người lao động thống nhất tăng giờ làm việc trong ngày, hoặc huy động làm đêm, làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, sau đó sẽ được bố trí nghỉ bù. Giờ làm thêm không được quá 4 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Không huy động làm thêm trong các trường hợp: người lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và lao động nữ có thai đến tháng thứ 7.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày, làm việc nặng nhọc, độc hại được nghỉ 14 ngày/năm và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 10 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội

Môi trường làm việc và an toàn lao động: Trụ sở làm việc được đầu tư sửa chữa định kỳ, trang bị máy điều hòa, quạt điện...; dụng cụ làm việc được trang bị đầy đủ đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh; nơi làm việc của công nhân được bố trí đầy đủ đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường làm việc sạch sẽ; người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; các dụng cụ sản xuất luôn được đầu tư cải tiến nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo môi trường sức khỏe cho người lao động: như đầu tư lắp đặt máy hút bụi, xây tường cách

âm, đầu tư máy đóng bao ... cho Chi nhánh Quảng Bình; lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại kho thạch cao Quảng Trị. Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần/năm và thanh toán chi phí sơ cấp cứu cho người lao động.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Ngày 28/03/2013 Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và thông qua Nghị quyết số 620/NQ-HDQT, trong đó:

+ Chấp thuận đề bà Nguyễn Bích Thủy thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng.

+ Giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung vào hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ thứ II (2011-2015).

- Ngày 29/03/2013, Đại hội đồng cổ đông họp và thông qua Nghị quyết số 649/NQ-DHĐCĐ trong đó:

+ Chấp thuận đề bà Nguyễn Bích Thủy thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng.

+ Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Ông Đinh Quang Dũng – Phó Tổng giám đốc Vicem và Ông Lê Văn Vinh – Phó giám đốc nội chính, Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty vào Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng nhiệm kỳ thứ II (2011-2015)

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2013:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Đinh Quang Dũng	228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội.
2	Hoàng Việt	24 đường Hà Nội, thành phố Huế.
3	Nguyễn Trí Thành	Khu phố 4- phường Đông Lễ- Đông Hà- Quảng Trị
4	Phạm Đình Nhật Cường	118/47 Bạch Đằng, quận Bình Thạnh, TP HCM
5	Lê Văn Vinh	Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, Quảng Trị
II	Ban Kiểm soát	
1	Trịnh Ngọc Thắng	Khương Trung- Thanh Xuân – Hà Nội
2	Nguyễn Ánh Sơn	Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị
3	Trần Nguyễn Huy Hùng	Bình Hưng Hòa A – Bình Tân – TP Hồ Chí Minh.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Đinh Quang Dũng	Chủ tịch	3	75%	Được ĐHCĐ thường niên 2013 bầu bổ sung thành viên HĐQT ngày 29/03/2013
2	Hoàng Việt	Ủy viên	4	100%	
3	Lê Văn Vinh	Ủy viên	3	75%	Được ĐHCĐ thường niên 2013 bầu bổ sung thành viên HĐQT ngày 29/03/2013
4	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên	4	100%	
5	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên	2	50%	Bận công tác đột xuất

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát đối với Giám đốc điều hành. Qua giám sát đối với Giám đốc điều hành cho thấy:

+ Giám đốc điều hành đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình; chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; tổ chức thực hiện có kết quả các nghị quyết, quyết định của

Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Giám đốc Công ty theo thẩm quyền.

+ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ của Giám đốc điều hành đảm bảo thủ tục, đúng thẩm quyền do Điều lệ Công ty quy định và phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị. Trong năm 2013, Giám đốc Công ty đã quyết định: bổ nhiệm 2 cán bộ (2 cán bộ Phụ trách Phòng thuộc Công ty); miễn nhiệm, thôi điều hành 2 cán bộ (2 cán bộ là Phụ trách phòng thuộc Công ty).



1.3 Các Nghị quyết, thông báo của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết, Thông báo	Ngày	Nội dung
1	134/QĐ-HĐQT	15/01/2013	Quyết định về việc nâng lương cho ông Hoàng Việt- Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng
2	135/NQ-HĐQT	15/01/2013	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị
3	338/NQ-HĐQT	04/02/2013	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức chi trả cho cổ đông bằng tiền năm 2012
4	620/NQ-HĐQT	28/03/2013	Nghị quyết về việc chấp thuận thôi tham gia Hội đồng quản trị và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng
5	627/QĐ-TXM	28/03/2013	Quyết định về việc ban hành đơn giá tiền lương của người lao động và quỹ lương của Giám đốc Công ty năm 2012
6	710/QĐ-HĐQT	04/04/2013	Quyết định về việc ban hành mức thù lao hàng tháng của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2013
7	970/QĐ-TXM	14/05/2013	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng
8	971/QĐ-TXM	14/05/2013	Quyết định về việc ban hành Quy chế Xây dựng và Quản lý ngân sách của Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng
9	1323/NQ-HĐQT	12/07/2013	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị
10	1324/QĐ-TXM	12/07/2013	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng
11	1325/NQ-HĐQT	12/07/2013	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị
12	1407/QĐ-TXM	29/07/2013	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Hoàng Việt- GD)
13	1408/QĐ-TXM	29/07/2013	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Nguyễn Trí Thành- PGD)
14	1869/NQ-HĐQT	22/10/2013	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị
15	2381/NQ-HĐQT	31/12/2013	Nghị quyết về việc chỉ định và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn CCID để thực hiện việc tư vấn đánh giá tiến độ thực hiện, thanh lý hợp đồng và thẩm tra hồ sơ quyết toán Dự án hoàn thành

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

- Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các quy chế hoạt động của ban kiểm soát, các thành viên hoạt động độc lập và đảm bảo nguyên tắc dân chủ;
- Thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, quyết toán dự án, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị Quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ tốt các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ và nguyên tắc tài chính;
- Thực hiện thăm tra và đánh giá các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2013 và báo cáo tài chính năm 2013. Phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đảm bảo hiệu quả hoạt động, khả năng bảo hoàn và phát triển vốn của Công ty.

1.5 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, quản lý; đẩy mạnh công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường ... nhằm tăng thị phần, nâng cao sản lượng thạch cao, xi măng tiêu thụ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, quản lý; đồng thời phát huy, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, nhất là Giám đốc điều hành được chủ động trong hoạt động, công tác theo quy định của Điều lệ Công ty và phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.6 Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Năm 2013

- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty.

261.000.000 đồng

1.7 Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Có

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Theo danh sách chốt ngày 27/02/2014 từ Trung tâm lưu ký chứng khoán nhằm thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2013 bằng tiền.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu				Tỷ lệ (%)
			Đại diện vốn Nhà nước	Đại diện vốn cổ đông chiến lược	Sở hữu cá nhân	Tổng sở hữu	
I	HĐQT, BGĐ		3.290.000	700.000	50.450	4.040.450	57,72%
1	Đình Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.750.000			1.750.000	25,00%
2	Hoàng Việt	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	840.000		48.000	888.000	12,69%

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG
Số 24 Đường Hà Nội, thành phố Huế

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2013

3	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên HĐQT		700.000		700.000	10,00%
4	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên HĐQT			800	800	0,01%
5	Lê Văn Vinh	Ủy viên HĐQT	700.000		1.650	701.650	10,02%
II	Ban kiểm soát		294.525		0	294.625	4,21%
1	Trịnh Ngọc Thắng	Trưởng ban	294.525			294.625	4,21%
2	Trần Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	-				
3	Nguyễn Ánh Sơn	Thành viên	-				

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Việt	Ủy viên HĐQT Công ty	48.000	0,69%	48.000	0,69%	Mua theo nhu cầu
2	Lê Văn Vinh	Ủy viên HĐQT Công ty	1.650	0,02%	1.650	0,02%	Mua theo nhu cầu
3	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên HĐQT Công ty	800	0,01%	800	0,01%	Mua theo nhu cầu

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 27/02/2014 từ TTLK.

2.1. Cổ đông trong nước:

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Stt	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	1.186	1.901.634	19.016.340.000	27,17
2	Cổ đông là tổ chức	35	800.766	8.007.660.000	11,44
3	Cổ đông Nhà nước	1	3.584.525	35.845.250.000	51,21
	Tổng	1.222	6.286.925	62.869.250.000	89,82

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phiếu nắm giữ tại ngày 23/03/2011	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	3.584.525	51,21
Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	Km 8 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM	700.000	10%

2.2. Cổ đông nước ngoài:

Cơ cấu cổ đông nước ngoài

Stt	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	23	305.475	3.054.750.000	4,36
2	Cổ đông là tổ chức	2	407.600	4.076.000.000	5,82
	Tổng	25	713.075	7.130.750.000	10,18

Huế, ngày 02 tháng 04 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY VIÊN HĐQT



Hoàng Việt

